

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với mặt hàng khung gầm đã gắn động cơ, có buồng lái, có tổng trọng lượng có tải trên 20 tấn nhưng không quá 45 tấn quy định tại Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng đối với mặt hàng khung gầm đã gắn động cơ, có buồng lái (xe ô tô sát xi, có buồng lái), có tổng trọng lượng có tải trên 20 tấn nhưng không quá 45 tấn thuộc Chương 98 của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Mục I - Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại Chương 98

Bổ sung khoản 1.36 vào điểm 1 Chú giải Chương thuộc Mục I – Chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại Chương 98 như sau:

“1.36. Khung gầm đã gắn động cơ, có buồng lái (xe ô tô sát xi, có buồng lái), có tổng trọng lượng có tải trên 20 tấn nhưng không quá 45 tấn”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Mục II - Danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Chương 98

Bổ sung nhóm 9836 - Khung gầm đã gắn động cơ, có buồng lái (xe ô tô sát xi, có buồng lái) vào Mục II - Danh mục nhóm mặt hàng và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Chương 98 như sau:

| Mã hàng | | | Mô tả hàng hóa | Mã hàng tương ứng tại mục I phụ lục II | | | Thuế suất (%) |
|---------|----|----|---|--|----|----|---------------|
| 9836 | | | Khung gầm đã gắn động cơ, có buồng lái (xe ô tô sát xi, có buồng lái) | | | | |
| | | | - Cửa xe có động cơ dùng để vận tải hàng hóa: | | | | |
| | | | - - Cửa xe tự động được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ: | | | | |
| 9836 | 10 | 00 | - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn | 8704 | 10 | 26 | 15 |
| | | | - - Cửa loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén (diesel hoặc bán diesel): | | | | |
| 9836 | 20 | 00 | - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn | 8704 | 23 | 29 | 15 |
| 9836 | 30 | | - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn: | | | | |
| 9836 | 30 | 10 | - - - - Xe đông lạnh | 8704 | 23 | 61 | 15 |
| 9836 | 30 | 20 | - - - - Xe thu gom phế thải có bộ phận nén phế thải | 8704 | 23 | 62 | 15 |
| 9836 | 30 | 30 | - - - - Xe xi téc; xe chở xi măng kiểu bồn | 8704 | 23 | 63 | 15 |
| 9836 | 30 | 90 | - - - - Loại khác | 8704 | 23 | 69 | 15 |
| | | | - - Cửa loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: | | | | |
| 9836 | 40 | | - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn | | | | |
| 9836 | 40 | 10 | - - - - Xe xi téc; xe chở xi măng kiểu bồn | 8704 | 32 | 63 | 15 |
| 9836 | 40 | 90 | - - - - Loại khác | 8704 | 32 | 69 | 15 |

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2014. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VP BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST. (200)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn